

# Glossary

<i>Bà cô</i>	Spirit of unmarried female lineage member
<i>Bất hiếu</i>	Filial impiety
<i>Cảnh giới</i>	Specific realm
<i>Canh trứng</i>	Detecting ovulation
<i>Cắt tử cung cả khối</i>	Total hysterectomy
<i>Cầu tự</i>	Praying for a child
<i>Chết oan</i>	Unnatural death
<i>Có thờ có thiêng; có kiêng có lành</i>	To worship is to have sanctity; to abstain is to have goodness
<i>Đàn lễ giải nghiệp</i>	Incarnation-freeing ritual
<i>Đầu thai của khác</i>	Reincarnated into another family
<i>Đổi Mới</i>	Renovation
<i>Lễ cầu siêu</i>	Requiem ritual
<i>Lễ cầu siêu cho thai</i>	Requiem ritual for foetus
<i>Phá thai to</i>	Late-term abortion
<i>Ruộng sâu, trâu nái, không bằng con gái đầu lòng</i>	Having a piece of fertile land and a fertile buffalo is not as valuable as having a daughter as your first child
<i>Tam nam bất phú, tứ nữ bất bần</i>	With three sons, one will not be rich; with four girls, one will not be poor
<i>Thừa tự</i>	Male heir
<i>Tổ tiên</i>	Ancestor spirits
<i>Trời sinh voi; Trời sinh cỏ</i>	God gives elephants; God gives grass

This text is taken from *Global Debates, Local Dilemmas: Sex-selective Abortion in Contemporary Viet Nam*, by Tran Minh Hang, published 2018 by ANU Press, The Australian National University, Canberra, Australia.